Quyển 20 (Kinh số 537 - 558)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 427

Thưa Tôn giả Mục-kiền-liên 5 nếu Tỳ-kheo đối với thân thân quán niệm xứ, tâm duyên than chánh niệm trụ, điều phục, dừng nghỉ, lặng lẽ9 nhất tâm tăng tiên. Như the, đôi với thọ..., tâm..., pháp pháp niệm xứ, chánh niệm trụ, điều phục, dừng nghỉ, lặng lẽ, nhất tâm tăng tiến. Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên! Đó gọi là Tỳ-kheo tin ưa bốn niệm xứ. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên như nhập định kia, từ cửa tinh xá Tòng Lâm của nước Xá-vệ, trở về thôn Bạtkỳ, nơi núi Thất-thâu-ma-la, trong rừng Khủng Bố đầy cầm thú.

KINH SỐ 536 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc... Tôn giả Đại Mục-kiền-liên hỏi Tôn giả A-na-luật: Thế nào gọi là tu tập, tu tập nhiều bốn niệm xứ? Tôn giả A-na-luật đáp lời Tôn giả Đại Mục-kiền-liên: Nếu Tỳ-kheo đối với nội thân khởi tưởng nhàm chán, xa lìa; đối với nội thân khởi tưởng không nhàm chán, xa lìa; khởi cái tưởng chán lìa và chẳng chán y r r lìa đêu buông xả, chánh niệm, chánh tri. Như thê trong thân, như thê ngoài thân, trong ngoài thân; cảm thọ bên trong, cảm thọ bên ngoài, cảm thọ trong ngoài; trong tâm, ngoài tâm, trong ngoài tâm; pháp bên trong, pháp bên ngoài, pháp bên trong ngoài, khởi tưởng chán lia, tưởng không chán lìa, chán lìa và không chán lìa, đều tưởng buông xả? trụ chánh niệm, chánh tri. Như thế, thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên? đó gọi là tu tập, tu tập nhiều bốn niệm xứ. Khi ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nhập tam-muội từ tinh xá Tòng Lâm, ở nước Xá-vệ do sức thần thông tam-muội trong khoảnh khắc như người lực sĩ co đuôi cánh tay, đã trở vê thôn Bạt-kỳ5 núi Thât-thâu-ma-la, trong rừng Khủng Bố đầy cầm thú.

KINH SỐ 537 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và Tôn giả A-na-luật ở nước Xá-vệ, bên hồ tắm Thủ Thành. Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật? cùng nhau hỏi thăm ân cần, rồi lui ngồi một bên, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo Tôn giả A-na-luật: Lạ thay! A-na-luật có oai đức, có thần lực. Do tu tập công đức gì? tu tập, tu tập nhiều mà được như thế? Tôn giả A-na-luật đáp lời Tôn giả Xá-lợi-phất:

428 KINH TẠP A-HÀM

-Đối với pháp bốn niệm xứ thường tu tập, tu tập nhiều, nhờ đó nên thành tựu oai đức lớn và được thần lực này. Những gì là bốn niệm xứ? Đó là nội thân thân quán niệm xứ, tinh cần phương tiện, chánh niệm, chánh tri, điều phục tham ái ở thế gian. Như thế ngoại thân, nội ngoại thân; nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm; nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp; quán niệm xứ, tinh cần, phương tiện chánh niệm, chánh tri, điều phục tham ái ở thế gian. Đó gọi là bốn niệm xứ, tu tập, tu tập nhiều thành tựu đại thần lực này. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì tôi đối với bốn niệm xứ khéo tu tập, nên đối với tiểu thiên thế giới chỉ tạo chút phương tiện là có thể quán

sát khắp cả. Như người mắt sáng ở trên lầu nhìn xuống thấy mọi vật trên đất bằng, tôi chỉ tạo chút phương tiện quán sát tiểu thiên thế giới cũng lại như vậy. Như thế, tôi đối với bôn niệm xứ tu tập, tu tập nhiêu nên thành tựu thân lực, oai đức lớn này. Hai vị Tôn giả cùng đàm đạo xong, mỗi vi liền từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 538 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Tôn giả Xá-lợi-phất9 Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giảA-nan, Tôn giả A-na- luật đều ở nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đến chỗ Tôn giả A-na-luật cùng nhau hỏi thăm ân cần, rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên hỏi Tôn giả A-na-luật: -Nhờ tu tập, tu tập nhiêu công đức gì mà Tôn giả được thành tựu oai đức lớn và thần lực như the? Tôn giả A-na-luật đáp lời Tôn giả Đại Mục-kiền-liên: -Tôi đôi với bôn niệm xứ tu tập, tu tập nhiêu nên thành tựu được oai đức và thần lực lớn này. Những gì là bốn? Đó là nội thân thân quán niệm an trụ, tinh cần phương tiện, chánh niệm, chánh tri, trừ tham ưu của thế gian. Ngoại thân, nội ngoại thân; nội thọ5 ngoại thọ, nội ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm; nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp; quán niệm an trụ, tinh cần phương tiện, trừ tham ưu của thế gian. Đó là đối với bốn niệm xứ được tu tập, tu tập nhiều, nên thành tựu oai đức, thần lực lớn này; nơi ngàn núi Tu-di, chỉ dùng chút phương tiện là có thể xem xét tất cả. Như người mắt sáng leo lên đỉnh núi cao, nhìn xuống thấy cả rừng cây đa-la; cũng thế, tôi đối với bốn niệm xứ? tu tập, tu tập nhiều nên thành tựu được oai dức, thần lực lớn này, chỉ dùng chút phương tiện liền thấy được cả ngàn núi Tu-di. Như thế, thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, tôi đối với bốn niệm xứ tu tập, tu tập nhiều nên thành tựu oai đức, thần lực lớn này. Hai vị Tôn giả đàm đạo xong, mỗi vị liền từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH TẠPA-HÀM 429

KINH SỐ 539 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Tôn giả Xá-lợi-phất9 Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Anan, Tôn giả A-na-luật cùng ở nước Xá-ve, bên bờ ao tắm Thủ Thành. Khi ấy, Tôn giả A-nan đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật cùng nhau hỏi thăm ân cần, rồi lui ngồi một bên. Tôn giả A-nan hỏi Tôn giả A-na-luật: -Tôn giả tu tập, tu tập nhiều công đức gì mà được thành tựu oai dức, thần thông như vậy? Tôn giả A-na-luật đáp: -Thưa Tôn giả A-nan, toi đối với bốn niệm xứ thường tu tập, tu tập nhiều nên thành tựu oai đức và thần lực lớn này... Những gì là bốn? Đó là nội thân thân quán niệm an trụ, tinh cần phương tiện, chánh niệm, chánh tri, trừ tham ưu của thế gian. Cũng thế, ngoại thân, nội ngoại thân; nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm; nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp, quán niệm an trụ, tinh cân phương tiện, trừ tham ưu của thê gian. Thưa Tôn giả A-nan5 như thế tôi đối với bốn niệm xứ tu tập, tu tập nhiều, chỉ cần chút phương tiện, với thiên nhãn thanh tinh vượt hơn mắt người, xem thấy các chúng sanh khi sanh khi chết, dung sắc hoặc đẹp hoặc xấu, sắc cao quý, sắc hạ tiện; cõi lành, cõi ác, tùy theo nghiệp thọ sanh, đều thấy như thật. Các chúng sanh này thân, miệng, ý đều tạo ác, phỉ báng Hiền thánh. Do nhân duyên tà kiến hủy báng Hiền thánh nên khi thân hoại mạng chung, sanh vào trong địa ngục. Như thế chúng sanh thân, miệng, ý

làm lành, không phỉ báng Hiên thánh, chánh kiên thành tựu, do nhân duyên này khi chét được sanh lên cõi trời. Ví như người mắt sáng đứng nơi ngã tư đường thấy nhân dân qua lại, hoặc nằm ngồi; tôi cũng như thế, đối với bốn niệm xứ tu tập, tu tập nhiều nên thành tựu được oai đức, đại lực thần thông này, thấy các chúng sanh khi sanh, khi tử, cõi lành, cõi ác. Như thế, chúng sanh thân, miệng, ý làm ác, phỉ báng Hiền thánh, do nhân duyên tà kiến sanh vào địa ngục. Như thế, chúng sanh thân, miệng, ý làm lành, không phỉ báng Hiền thánh, do nhân duyên chánh kiến, khi thân hoại mạng chung được sanh cõi trời. Như vậy, Tôn giả A-nan, tôi đối với bốn niệm xứ tu tập, tu tập nhiều thành tựu oai đức và đại lực thần thông này. Hai vị Tôn giả đàm đạo xong, mỗi vị đều từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 540 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Tôn gi A-na-luat ở tại nước Xá-vệ, trong tinh xá Tòng Lâm, thân bị bệnh khổ. Lúc ấy, có nhiều Tỳ-kheo đến Tôn giả A-na-luật thăm viếng, ân cần hỏi han, rồi lui đứng một bên, nói với Tôn giả A-na-luật rang: Thưa Tôn giả A-na-luật! Bệnh của Tôn giả tăng hay giảm, có thể chịu đựng được không? Bệnh có giảm dần, không tăng chăng? Tôn giả A-na-luật đáp: Bệnh tôi không bớt, thật khó chịu đựng, khắp thân đau đớn, càng lúc nặng thêm. Tôn giả A-na-luật liền nói ba thứ ví dụ như Kinh Xoa-ma ở trên nói, rồi nói tiếp: Dù thân tôi bị đau đớn như thế này, tôi vẫn an nhẫn được, chánh niệm, chánh tri. Các Tỳ-kheo hỏi Tôn giả A-na-luật: -Tôn giả trụ tâm ở chỗ nào mà có thể an nhẫn được, chánh niệm, chánh tri đối với cái khổ lớn như thế? Tôn giả A-na-luật bảo các Tỳ-kheo: -Tâm trụ bốn niệm xứ nên mỗi khi tôi cử động, thân thể du có bị đau đớn cũng có thể an nhẫn được chánh niệm, chánh tri. Những gì là bốn niệm xứ? Đó là nội thân thân quán niệm xứ... thọ...? tâm..., pháp pháp quán niệm xứ. Đó gọi là trụ nơi bốn niệm xứ, có thể an nhẫn tất cả mọi đau đớn nơi thân, được chánh niệm, chánh tri. Các vi Tôn giả cùng nhau đàm đạo xong, rồi vui vẻ, mỗi người rời chỗ ngồi, đứng lên đi.

KINH SỐ 541 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật ở tại nước Xá-vệ? trong tinh xá Tòng Lâm bi bệnh mới vừa thuyên giảm. Khi ấy, có nhiều Tỳ-kheo đến thăm viếng, hỏi han ân cần, rồi lui ngồi một bên? hỏi Tôn giả A-na-luật: -Tôn giả có được an ổn không? Tôn giả A-na-luật đáp: -Tôi được an ổn? các thứ đau đớn nơi thân thể đều bớt dần. Các Tỳ-kheo lại hỏi Tôn giả A-na-luật: -Tôn giả trụ tâm ở chỗ nào mà thân bị đau đớn mà vẫn được an ổn? Tôn giả A-na-luật đáp: Tôi trụ nơi bốn niệm xứ, nên thân bị đau đớn mà vẫn dần dần được an on. The nào là bon? Đó là nội thân thân quán niệm xứ... pháp pháp quán niệm

xứ. ĐÓ gọi là bốn niệm xứ. Vì trụ bốn niệm xứ này nên thân bị đau đớn mà vẫn được an ổn. Các Tôn giả đàm đạo xong đều vui vẻ, mỗi người từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 542 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật ở tại nước Xá-vệ9 tinh xá Tòng Lâm. Khi ấy, có nhiều Tỳ-kheo đến chỗ Tôn giả A-na-luật, cùng nhau thăm hỏi ân cần, rồi lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả A-na-luật rằng: -Nếu Tỳ-kheo ở học địa trên muốn cầu tâm trụ Niết-bàn an ổn, Thánh đệ tử làm sao tu tập, tu tập nhiều nơi Pháp, Luật này để được dứt sạch các lậu, vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau?" Tôn giả A-na-luật bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo ở học đía trên muốn cầu tâm trụ Niết-bàn an ổn, Thánh đệ tử làm sao tu tập, tu tập nhiều nơi Pháp, Luật này để được dứt sạch các lậu, vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiên pháp tự biết tác chứng: uSự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau59 thì nên trụ bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là nội thân thân quán niệm xứ... pháp pháp quán niệm xứ. Như thế, đối với bốn niệm xứ tu tập, tu tập nhiều nơi Pháp, Luật nay để được dứt sạch các lậu, vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Các Tỳ-kheo nghe Tôn giả A-na-luật nói xong đêu vui vẻ, môi người đêu từ chỗ ngoi đứng lên đi.

KINH SỐ 543 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật ở tại nước Xá-vệ? trong tinh xá Tòng Lâm. Khi ấy, có nhiều Tỳ-kheo đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật cùng nhau thăm viêng, hỏi han, ân cần, rồi lui ngồi một bên, thưa với Tôn giả A-na-luật rang: Nếu Tỳ-kheo A-la-hán sạch hết các lậu, việc làm đã xong, buông bỏ gánh nặng, lìa các hữu kiết, chánh trí, tâm thiện giải thoát cũng tu bốn niệm xứ chăng? Tôn giả A-na-luật đáp các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo các lậu đã hết sạch, việc làm đã xong, xả bỏ gánh nặng, lìa các hữu kiết, chánh trí, tâm thiện giải thoát, các vi ấy cũng tu bốn niệm xứ. Vì

sao? Vì người chưa đắc sẽ đắc, người chưa chứng sẽ chứng, hiện tại trụ an lạc. Tại sao như thế? Vì ta cũng lìa các hữu lậu, đắc quả A-la-hán, việc làm đã xong, tâm thiện giải thoát, cũng tu bốn niệm xứ, người chưa đắc sẽ đắc, người chưa đến sẽ đến, người chưa chứng sẽ chứng... hiện tại trụ an lạc. Các Tôn giả đàm đạo xong, vui vẻ, mỗi người rời chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SO 544 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rưng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luat tru tại nước Xá-vệ? tinh xá Tòng Lâm. Lúc ấy, có nhiều chúng ngoại đạo xuất gia đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật thăm viếng, hỏi han ân cần, rồi lui ngồi một bên, nói với Tôn giả A-na-luật: Thưa Tôn giả! Vì cớ gì Tôn giả ở trong pháp của Sa-môn Cù-đàm xuất gia?

Tôn giả A-na-luật đáp:

-Vì tu tập!

Lại hỏi:

-Tu tập những gì?

Đáp:

Tu các căn, tu các lực, tu các giác phần, tu các niệm xứ, các ông muốn nghe những pháp tu nào?

Lại hỏi:

Căn, lực, giác phân, chúng tôi không biêt danh tự huông là hỏi nghĩa.

Nhưng tôi muốn nghe bốn niệm xứ.

Tôn giả A-na-luật bảo rằng:

Các ông hãy lăng nghe, khéo suy nghĩ, tôi sẽ vì các ông nói! Nêu Tỳ-kheo nội thân thân quán niệm xứ... pháp pháp quán niệm xứ.

Bây giờ, có nhiêu ngoại đạo xuất gia nghe Tôn giả A-na-luật nói, hoan hỷ?

tùy hỷ? mỗi người rời chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 545 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật ở tại nước Xá-vệ5 trong tinh xá Tòng Lâm. Khi ấy, Tôn giả A-na-luật nói với các Tỳ-kheo: Ví như cây lớn mọc, xoay theo chiều ngã xuống sông, nếu chặt gốc cây, cây sẽ phải ngã thuận theo chỗ rũ xuống. Cũng thế, Tỳ-kheo tu bốn niệm xứ

luôn luôn thuận đường, vận chuyển hướng đến xa lia, chuyển hướng đến giải thoát, thuận đường tiến đến Niết-bàn. Tôn giả A-na-luật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe rồi, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 546 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đang ở thôn Bát-la-na bên bờ ao Ô-nê. Bấy giờ, có Phạm chí cầm gậy Tháo Quán đi đến chỗ Tôn giả Ma-ha Cachiên-diên thăm viêng hỏi han ân cân, roi lui ngôi một bên, hỏi Ma-ha Ca- chiên-diên: Do nhân duyên gì vua tranh giành với vua, các Bà-la-môn? cư sĩ tranh giành với Bà-la-môn, cư sĩ? Ma-ha Ca-chiên-diên đáp Phạm chí: Do nhân duyên tham dục ràng buộc nên vua tranh giành nhau với vua, các Bà-la-môn, cư sĩ tranh giành với Bà-la-môn, cư sĩ. Phạm chí lại hỏi: Do nhân duyên gì các người xuất gia lại tranh giành nhau với người xuất gia? Ma-ha Ca-chiên-diên đáp: Vì kiến dục ràng buộc nên người xuất gia tranh giành với người xuất gia.

Phạm chí lại hỏi: Thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, có người lìa sự ràng buộc của tham dục và lìa các kiến dục ràng buộc này được chăng? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đáp: -Này Phạm chí! Có bậc Thầy của tôi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn, có thể lìa sự ràng buộc của tham dục và ràng buộc của kiến dục. Phạm chí lại hỏi: - Phật, Thế Tôn hiện nay đang ở đâu? -Đức Thế Tôn hiện ở trong xóm người Ba-la-kỳ? nơi rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc, thành Xá-vệ9 thuộc nước Câu-tát-la. Khi ấy, Phạm chí từ chỗ ngồi đứng lên, sửa lại y phục, bày vai áo bên phải, gối phải sát đất, hướng về trú xứ của Phật chắp tay tán thán: uNam-mô Phật!

Nam-mô Phật! Thế Tôn, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác có thể lìa các ràng buộc của tham dục, hoàn toàn xa lìa sự trói buộc của tham dục và các kiên dục^ sạch hết cội g&!‘ Khi Phạm chí cầm gậy Tháo Quán nghe Tôn giả Ca-chiên-diên nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên cáo từ.

KINH SỐ 547 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đang ở thôn Ba-la-ma? bên bờ ao Ô-nê. Bấy giờ, Tôn giả cùng với chúng Tỳ-kheo nhóm lại ở nhà ăn, vì việc giữ gìn y. Lúc ấy, có Phạm chí chống gậy, tuổi già, các căn suy yếu, đi đến chỗ nhà ăn? chống gậy đứng một bên. Sau một hồi yên lặng, ông mới nói với các Tỳ-kheo: Thưa các Trưởng lão, tại sao các ông thấy người lớn tuổi mà không hỏi thăm, cung kính mời ngoi? Lúc đó, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên cũng ngồi ở trong chúng. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên bảo Phạm chí: Theo pháp của chúng tôi, khi có người già cả đến, đều hỏi thăm cung kính, lễ bái mời ngồi. Phạm chí nói: -Tôi thấy trong chúng này không có vị nào già cả hơn tôi, chẳng ai cung kính chào hỏi mời ngồi. Thế sao ông nói rằng theo pháp của ông hễ thấy có người lớn tuổi đều cung kính lễ bái mời ngồi? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đáp: Này Phạm chí! Nêu có người già cả tám mươi, chín mươi tu6i, tóc bạc5 răng rụng, thành tựu pháp của thiêur niên thì người này chăng e 9 e L phải là bậc Tôn túc. Tuy người trẻ tuôi khoảng hai mươi lăm, da trăng, tóc đen, khỏe mạnh, đẹp đẽ, mà thành tựu pháp của bậc cao niên, lại được kể vào hàng Tôn túc. Phạm chí hỏi: - Thế nào gọi là người tám mươi, chín mươi tuổi, tóc bạc, răng rụng, lại thành tựu pháp của thiếu niên; còn người trẻ tuổi khoảng hai mươi lăm, da trắng, tóc đen, khỏe mạnh, đẹp đẽ lại được kể vào bậc Tôn túc? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên bảo Phạm chí: Có công năng của ngũ dục, đó là mắt phân biệt sắc rồi cảm thọ, ưa thích, nghĩ nhớ, tai phân biệt âm thanh, mũi phân biệt mùi, lưỡi phân biệt vị, thân phân biệt xúc trần, cảm thọ, ưa thích, nghĩ nhớ. Đối với công năng ngũ dục này không lìa tham, không lìa dục, không lìa ái, không lìa nghĩ nhớ, không lìa ô

trược, này Phạm chí, nếu người như thế tuy tám mươi, chín mươi tuổi, tóc bạc, răng rụng, đó gọi là thành tựu pháp của hạng thiếu niên. Còn người tuy tuổi mới hai mươi lăm, da trắng, tóc đen, khỏe mạnh, đẹp đẽ? đối với công năng của ngũ dục lìa tham, lìa dục, lìa ái, lìa nghĩ nhớ, lìa ô trược; người như thế tuy trẻ khoảng hai mươi lăm, da trắng, tóc đen, khỏe mạnh, đẹp đẽ mà thành tựu pháp của bậc lão nhân thì được kể vào hàng Tôn túc. Bấy giờ, Phạm chí nói với Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: Như ý nghĩa Tôn giả đã nói, tôi tự xét lại mình tuy đã già mà lại nhỏ, còn các vi tuy trẻ tuổi mà thành tựu pháp của bậc cao niên. Thưa Tôn giả, việc thế gian đa đoan, tôi xin cáo từ. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đáp: Này Phạm chí! Ông nên tự biết thời khắc. Phạm chí nghe Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, rồi trở về chỗ cũ.

KINH SỐ 548 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đang ở trong rừng rậm. Lúc ấy, quốc vương nước Ma-thâu-la và những vương tử ở phương Tây đi đến chỗ Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên? đảnh lễ rồi lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên rằng:

Người Bà-la-môn tự cho mình là bậc nhát, còn kẻ khác là tháp kém, mình là trắng còn kẻ khác là đen, Bà-la-môn là thanh tịnh, ngoài Bà-la-môn không có thanh tinh. Chính con của Bà-la-môn từ miệng sanh ra, từ Bà-la-môn hóa ra nên thuộc về Bà-la-môn. Thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, nghĩa này như thế nào? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên nói với Vua Ma-thâu-la: Đó là lời nói của người thế gian, người đời cho rằng Bà-la-môn là bậc nhất, người khác là thấp kém, Bà-la-môn là trắng, người khác là đen, Bà-la- môn thanh tịnh, ngoài Bà-la-môn không có thanh tinh. Chính là Bà-la-môn từ miệng Bà-la-môn sanh ra, từ Bà-la-môn hóa ra, thuộc về Bà-la-môn. Đại vương nên biết, thật ra là nghiệp, là căn cứ nơi nghiệp. Vua nói với Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: Tôn giả nói sơ lược, tôi không hiểu rõ, xin Tôn giả giải thích, phân biệt cho.

Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đáp: Bây giờ tôi sẽ hỏi Đại vương, tùy theo câu hỏi Đại vương đáp.

C Ậ • nn _ _ • 2 1 • Ầ 2 • Roi Tôn giả liên hỏi: -Thưa Đại vương! Ngài là vua Bà-la-môn, nơi đất nước của ngài các Bà- la-môn, Sát-đế-lợi, cư sĩ, trưởng giả, bốn hạng người này đều được gọi đến, vua dùng tiền của, thế lực khiến họ hộ vệ, ngủ sau dậy trước, sớm tối hầu hạ và ra lệnh làm các việc, tất cả đều được như ý chăng? Vua đáp: -Như ý. Ton gia lại hỏi: -Tâu Đại vương! Sát-đê-lợi là vua, cư sĩ là vua, trưởng giả là vua, ở tại đất nước mình có bốn chủng tánh đều được gọi đến, vua dùng của cải, sức mạnh, khiên họ hộ vệ, ngủ sau, dậy trước và ra lệnh làm các việc, đêu được như ý chăng? Vua đáp: Như ý. Thưa Đại vương! Như thế bốn chủng tánh, tất cả đều bình đẳng nào có sai biệt gì. Phải biết như thế. Thưa Đại vương! Bốn chủng tánh thảy đều bình đẳng, không có sai biệt hơn hoặc bằng. Vua Ma-thâu-la nói với Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: Thưa Tôn giả! Thật đúng như thế, bốn chủng tánh đều bình đẳng, không có gì sai biệt hơn hoặc bằng. -Vì thế, Đại vương nên biết, bốn chủng tánh nói theo thế gian là có sai khác... căn cứ theo nghiệp thì thật không sai khác vậy. Lại nữa, Đại vương, trong đất nước này nếu dòng Bà-la-môn có người trộm cap thời vua xử sự thê nào? Vua đáp Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: Trong hàng Bà-la-môn nếu có người trộm cắp sẽ bi đánh, bị trói, hoặc bị đuổi ra khỏi nước, hoặc phạt tiền của, hoặc bi cắt tay chân, tai mũi, nếu tội nặng sẽ bị giết chết, và kẻ ựộm đó dù thuộc dòng Bà-la-môn cũng gọi là giặc. Ton giả lại hỏi: Thưa Đại vương, nêu trong dòng Sát-đê-lợi? cư si, trưởng giả có kẻ trộm cắp thì phải lam thế nào? Vua đáp Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: Cũng bi phạt đánh, cũng trói, bi đuổi ra khỏi nước, cũng phạt tiền của, cũng bị cắt tay, chân, tai, mũi, nếu tội nặng thì giết chết. Như vậy, thưa Đại vương, há không phải bốn chủng tánh đều bình đẳng chăng, hay là có gì sai khác? Vua thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: Theo nghĩa ấy thật không có gì sai biệt hơn hoặc bằng.

Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên lại nói với vua: Thưa Đại vương! Bốn chủng tánh ấy nói theo thế gian cho rằng dòng Bà- la-môn là bậc nhất, còn những người khác đều thấp kém, Bà-la-môn trắng, còn những người khác đen, Bà-la-môn thanh tịnh, ngoài

Bà-la-môn không có thanh tinh, có phải nên căn cứ theo nghiệp, quả thật căn cứ nơi nghiệp chăng? Tôn giả lại hỏi: Đại vương, người Bà-la-môn sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lời ác, lưỡi hai chiêu, nói thêu dệt, tham, sân, tà kiên, tạo mười nghiệp đạo bát thiện sẽ sanh cõi ác hay là cõi lành? ở nơi A-la-hán đã làm, nghe được những gì? Vua đáp Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: -Bà-la-môn tạo mười nghiệp đạo bất thiện sẽ đọa vào đường ác. A-la-hán đã làm, nghe nói như thế. Sát-đế-lợi, cư si, trưởng giả cũng nói như thế. Ton giả lại hỏi: Thưa Đại vương! Nêu Bà-la-môn làm mười nghiệp đạo lành, lìa sát sanh... chánh kiến, sẽ sanh nơi đâu? ở cõi lành hay cõi ác? ở nơi A-la-hán đã làm, nghe được những gì? Vua thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: -Nêu Bà-la-môn làm mười nghiệp đạo lành sẽ sanh cõi lành, bậc A-la-hán tạo tác như thê, nghe như thê, Sát-đê-lợi5 cư sĩ, trưởng giả cũng nói như thê. Thưa Đại vương! Bốn chủng tánh như thế, là bình đẳng chăng, hay là có gì sai biệt hơn hoặc bằng? Vua thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: Theo nghĩa như thế ắt là bình đẳng, không có gì sai biệt hơn hoặc bằng. -Vì thế, Đại vương nên biết, bốn chủng tánh này đều bình đẳng không có gì sai biệt hơn hoặc băng. Nói theo thê gian, Bà-la-môn là bậc nhát, Bà-la-môn trắng, những người khác đen, Bà-la-môn thanh tịnh, ngoài Bà-la-môn không có thanh tinh. Bà-la-môn từ miệng Bà-la-môn sanh ra, Bà-la-môn tạo tác, Bà-la- môn biên hóa ra, nên thuộc vê Bà-la-môn. Phải biêt là do nghiệp, quả thật căn cứ nơi nghiệp. Vua nói với Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: -Thực như điều đã nói đó, đều là lời nói của thế gian, Bà-la-môn là hơn hết, còn những người khác đều thấp kém, Bà-la-môn trắng, người khác đen, Bà-la-môn thanh tinh, ngoài Bà-la-môn không có thanh tịnh, Bà-la-môn sanh ra từ miệng Bà-la-môn? Bà-la-môn hóa ra, nên thuộc về Bà-la-môn. Đây đều là nghiệp, quả thật căn cứ nơi nghiệp. Vua Ma-thâu-la nghe Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi đi.

438 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 549 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. LÚC ây, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đang ở nước A-bàn-đê, trong tinh xá Câu-la-la-tra. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên sáng sớm đắp y, ôm bát, từ tinh xá Câu-la-la-tra tuần tự đi khất thực, đến nhà nữ cư sĩ Ca-lê-ca. Khi nữ cư sĩ trông thấy Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên9 liền trải tòa mời ngồi, đảnh lễ dưới chân Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên xong, lui đứng một bên, thưa Tôn giả Ma-ha Ca- chiên-diên: Như Thế Tôn đã nói để đáp lại câu hỏi của đồng nữ Tăng-kỳ-đa. Thế Tôn nói kệ cho đồng nữ Tăng-kỳ-đa như sau: Thật nghĩa ở tại tâm, Tịch diệt mà chẳng loạn, Hàng phục các sức mạnh Của sắc đẹp khả ái, Nhất tâm riêng lặng nghĩ, Nem thiền vi vi diệu, Như thế là xa lìa, Bè đảng của thế gian. Các bè đảng thế gian, Không gần gũi với Ta. Thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên9 bài kệ của Thế Tôn có nghĩa như thế nào? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đáp nữ cư sĩ: Này cô! Có Sa-môn9 Bà-la-môn nói: "Quán địa đại khắp tất cả chỗ thì đó là vô thượng, vì cầu được quả nay?9 Này cô! Nếu Sa-môn, Bà-la-môn quán địa đại khắp tất cả chỗ, được thanh tịnh trong sáng, thời thấy được cội gốc, thấy tai họa, thấy diệt, thấy diệt đạo tích; vì thấy được cội gốc, thấy tai họa, thấy diệt, thay diệt đạo tích nên được nghĩa chân thật ở tại tâm, tịch diệt mà không loạn. Này cô! Cũng vậy, quán thủy đại khắp tất cả chỗ, hỏa đại khắp tất cả chỗ, phong đại kháp tát cả chô,

màu xanh khắp tát cả chô, màu vàng khắp tát cả chô, màu đỏ khắp tất cả chỗ, màu trắng khắp tất cả chỗ, không đại khắp tất cả chỗ, thức đại khắp tát cả chô, là vô thượng, vì câu được quả này. Này cô! Nêu có Sa-môn, Bà-la-môn nhập định quán Thức xứ biên khắp tát cả thì được thanh tinh trong sáng, thấy cội gốc, thấy tai họa? thấy diệt, thấy diệt đạo tích. Vì thấy cội gốc, thấy tai họa, thấy diệt, thấy diệt đạo tích nên được nghĩa chân thật ở tại tâm, tịch diệt mà không loạn, khéo thấy, khéo vào. Do đó, Thế Tôn nói bài kệ đáp đồng nữ Tăng-kỳ-đa: Thật nghĩa ở tại tâm, Tịch diệt mà không loạn, Hàng phục các sức mạnh Của sắc đẹp khả ái? Nhất tâm riêng lặng nghĩ, Nem thiền vị vi diệu, Như thế là xa lìa, Bè đảng của thế gian, Các bè đảng the gian, Không gần gũi với Ta. Này cô! Tôi hiểu Thế Tôn do nghĩa như thế nên nói kệ ấy.

KINH TẠPA-HÀM > 439

Nữ cư sĩ nói: -Lành thay, Tôn giả! Tôn giả đã nói nghĩa chân thật. Xin Tôn giả nhận lời con thỉnh thọ thực. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên yên lặng nhận lời. Nữ cư sĩ Ca-lê-ca biết Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đã nhận lời thọ thỉnh rồi, liền sắm sửa các thứ ăn uống ngon lành, cung kính tôn trọng, tự tay dâng thức ăn. Ca-lê-ca biết Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đã thọ thực, rửa bát, súc miệng xong, liền trải một chỗ ngồi thấp trước Tôn giả, cung kính nghe pháp. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên vì nữ cư sĩ nói các pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho vui mừng xong, sau đó Tôn giả rời khỏi tòa, đứng dậy đi về.

KINH SỐ 550 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên cũng ở đấy. Tôn giả bảo các Tỳ-kheo: Phật, Như Lai, Thế Ton, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác do tri kiến, nói nhất thừa đạo về sáu pháp lìa khổ, vượt lên chỗ thù thắng khiến cho chúng sanh được thanh tinh, lìa khổ não, dứt hết lo buồn, được pháp chơn như. Những gì là sáu? Đó là Thánh đệ tử niệm các pháp hành thanh tinh của Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thánh đệ tử vì nghĩ nhớ các pháp hành của Như Lai nên lìa giác tưởng tham dục, lìa giác tưởng sân nhuế, lìa giác tưởng não hại, thời Thánh đệ tử ra khỏi tâm nhiễm trước. Những gì làm cho tâm nhiêm trước? Đó là công năng của năm dục. Nêu đôi với công năng của ngũ dục này lìa tham, nhuế, si, an trụ chánh niệm, chánh trí, nương chánh đạo tu tập, niệm Phật, thẳng đến Niết-bàn. Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác do tri kiến, nói nhất thừa đạo thứ nhất thoát khỏi khổ, vượt lên chỗ thù thắng, khiến chúng sanh thanh tịnh, lìa khổ não, dứt lo buồn, được pháp như thật. Lại nữa, Thánh đệ tử niệm Chánh pháp, nghĩ nhớ Pháp, Luật của Thế Tôn, lìa nhiệt não, luôn luôn thông suốt. Nên khi ấy, nơi các pháp hiện tại tự được giác ngộ. Lúc Thánh đệ tử niệm Chánh pháp không khởi giác tưởng tham dục, giác tưởng sân nhugiác tưởng não hại, như thê, thời Thánh đệ tử ra khỏi tâm nhiễm trước. Những gì làm cho tâm nhiễm trước? Đó là công năng của ngũ dục. Đối với công năng của năm dục này lìa tham, nhuế, si, an trụ chánh niệm, chánh tri, nương chánh đạo, tu tập niệm pháp, hướng thăng đên Niêt-bàn. Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, do tri kiến, nói nhất thừa đạo thứ hai thoát khỏi khổ, vượt lên chỗ thù thắng

khiến chúng sanh được thanh tịnh, lìa khổ não, dứt lo buồn, được pháp như thật.

Lại nữa5 Thánh đệ tử niệm Tăng pháp thiện hướng, chánh hướng, trực hướng, đẳng hướng, tu hạnh tùy thuận, nghĩa là hướng Tu-đà-hoàn, đắc quả Tu-đà-hoàn, hướng Tư-đà-hàm9 đắc quả Tư-đà-hàm, hướng A-na-hàm, đắc quả A-na-hàm, hướng A-la-hán, đắc quả A-la-hán. Như thế, bốn đôi, tám bậc đều là đệ tử hàng Tăng bảo của Thế Tôn. Tăng bảo là đầy đủ giới, đầy đủ đinh, đầy đủ tuệ, đầy đủ giải thoát, đầy đủ giải thoát tri kiến, là phước điền vô thượng của thế gian, là nơi cúng dường, cung kính, lễ bái. Khi các Thánh đệ tử niệm Tăng, như thế thì Thánh đệ tử không khởi giác tưởng tham dục, giác tưởng sân nhuế, giác tưởng não hại. Như thế, Thánh đệ tử thoát khỏi tâm nhiễm trước. Những gì là tâm nhiễm trước? Đó là công năng của năm dục. Đối với công năng năm dục này lìa tham, nhuế, si, an trụ chánh niệm, chánh tri, nương chánh đạo, tu tập niệm Tăng, hướng thẳng đến Niết-bàn. Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, do tri kiến, nói nhất thừa đạo thứ ba, thoát khỏi chỗ khổ, vượt lên chỗ thù thắng, làm cho chúng sanh thanh tịnh, lìa khổ não, dứt lo buồn, được pháp như thật. Lại nữa, Thánh đệ tử niệm giới đức, niệm không khuyết giới, không đoạn giới, giới trọn vẹn, không lìa giới, chăng trộm lay giới, kheo rót rao giới, đang khen ngợi giới, Phạm hạnh, chớ không tăng ố. Nếu Thánh đệ tử lúc niệm giới này, tự nghĩ nhớ trong thân những giới đã được thành tựu, ngay lúc ấy không khởi giác tưởng tham dục, giác tưởng sân nhuê9 giác tưởng não hại. Như thê, Thánh đệ tử ra khỏi tâm nhiễm trước. Những gì là tâm nhiễm trước? Đó là công năng của năm dục. Đôi với công năng của năm dục này lìa tham nhuê, si, an trụ chánh trực, chánh niệm, chánh tri, nương chánh đạo, tu tập niệm giới, hướng thẳng đến Niết-bàn. Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, do tri kiến, nói đạo nhất thừa thứ tư, ra khỏi chỗ kho, vượt lên chỗ thù thang, làm cho chúng sanh thanh tịnh, lìa khổ não, dứt lo buồn, đắc pháp như thật. Lại nữa, Thánh đệ tử tự niệm thí pháp, tâm tự vui mừng, ngày nay ta đã lìa bợn nhơ xan tham, tuy tại gia mà được giải thoát tâm thí, thường thí, xả thí, vui thí, bố thí đầy đủ, bố thí bình đẳng. Nếu Thánh đệ tử lúc tự niệm thí pháp không khởi giác tưởng tham dục, giác tưởng sân nhuế, giác tưởng não hại. Như thế, Thánh đệ tử ra khỏi tâm nhiễm trước. Nhiễm trước cái gì? Đó là công năng năm dục. Đôi với công năng năm dục này lìa tham, nhusi, an trụ chánh niệm, chánh tri, nương chánh đạo, tu tập niệm thí, hướng thẳng đến Niết-bàn. Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, do tri kiến, nói nhất thừa đạo thứ năm, thoát khỏi chỗ kho, vượt lên chỗ thù thắng, làm cho chúng sanh thanh tịnh, lìa khổ não, dứt lo buồn, được pháp như thật. Lại nữa, Thánh đệ tử niệm thiện đức, niệm trời Tứ Thiên Vương, trời Ba Mươi Ba, trời Diệm-ma, trời Bâu-suất-đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, lòng tin thanh tịnh, ở đây khi mạng chung được sanh lên các cõi trời. Ta cũng như thế: Tín, giới, thí, văn, tuệ, ở đây mạng chung được sanh lên các cõi trời. Như thế, khi Thánh đệ tử niệm công đức chư thiên không khởi giác tưởng tham

dục, giác tưởng sân nhuế, giác tưởng não hại. Như thế, Thánh đệ tử ra khỏi tâm nhiễm trước. Nhiễm trước gì? Đó là công năng năm dục, đối với công năng năm dục này lìa tham, nhuế, si, an trụ chánh niệm, chánh tri, nương chánh dạo, tu tập niệm thiện, hướng thẳng đến Niết-bàn. Đó gọi là Như Lai, ứng Cung, Đẳng Chánh Giác, do tri kiến, nói đạo nhất thừa thứ sáu, thoát khỏi chỗ khổ5 vượt lên chỗ thù thắng, làm cho chúng sanh thanh tinh, lìa khổ não, dứt lo buồn, được pháp như thật. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 551 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên ở tinh xá trong thôn Ha-lê của họ Thích. Trưởng giả của thôn Ha-lê đi đến chỗ Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, cúi đầu đảnh lễ rồi lui ngồi một bên; thưa với Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: (Như ỷ nghĩa bài kệ Thế Tôn đáp câu hỏi của Ma-kiền-đề). Đoạn tất cả các dòng, Cũng lấp bít nguồn nó? Mà tập cận xóm làng, Mâu-ni chẳng khen ngợi, Trống rỗng về năm dục, Không còn đầy trở lại, Lời tranh tụng the gian, Trọn không còn làm nữa. -Thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên! Kệ này có nghĩa gì? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đáp: Trưởng giả! Nhãn lưu nghĩa là nhãn thức khởi tham, nương nơi nhãn giới tham dục chảy trào ra nên gọi là dòng. Nhĩ lưu... Tỷ lưu... Thiệt lưu... Thân lưu... Ý lưu nghĩa là ý thức khởi tham, nương ý giới tham dục chảy trào ra nên gọi là dòng. Trưởng giả lại hỏi Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: - Thế nào gọi là không tuôn chảy? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên bảo trưởng giả: -Nghĩa là nhãn thức nương nơi sắc được nhãn thức phân biệt sanh tham ái vui mừng, nếu tham ái vui mừng hết rồi, vô dục, dứt bặt; đó gọi là không tuôn chảy. Nhĩ thức... Tỷ thức... Thiệt thức... Thân thức..; Ý thức nương nơi pháp do ý thức phân biệt sanh tham dục? nếu tham dục ấy hết, vô dục, dứt bặt; đó gọi là chẳng tuôn chảy. - Như thế nào là nguồn? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đáp: Nghĩa là do mắt và sắc sanh nhãn thức, ba sự hòa hợp sanh xúc, duyên

XÚC sanh thọ, thọ vui, thọ khổ, thọ không khổ không vui, nương nơi đó làm dòng nhiễm trước. Tai... mũi... lưỡi... thân... ý và pháp sanh ý thức, ba sự hòa hợp sanh xúc, duyên xúc sanh thọ, thọ vui, thọ khổ, thọ không khổ không vui, nương thọ đó sanh lòng hỷ; đó gọi là nguồn của dòng. Thế nào là lấp bít nguồn của dòng ấy? Nghĩa là nhãn giới giữ lấy cảnh giới tâm pháp, bị các sử ràng r r , e í A D buộc. Nêu sự chập thủ này dứt sạch, vô dục, dứt bặt; đó gọi là lâp bít nguôn của dòng. Nhĩ giới... Tỷ giới... Thiệt giới... Thân giới... Ý giới giữ lấy cảnh giới tâm pháp, bị các sử ràng buộc. Nêu sự chập thủ ây hét sạch, vô dục5 dứt bặt; đó cũng gọi là lấp bít nguồn của dòng. Thê nào là tập cận, khen ngợi nhau? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đáp: -Tại gia, xuất gia cùng nhau tập cận, cùng mừng, cùng lo, cùng vui, cùng khô, việc gì cũng đêu làm chung; đó là tập cận, khen ngợi nhau. - Thế nào là không khen ngợi? -Tại gia, xuất gia, không cùng nhau tập cận5 không cùng mừng, không cùng lo, không cùng khổ, không cùng vui, không làm việc gì cũng không vui, tán thành với nhau; đó gọi là không cùng nhau khen ngợi. Thế nào là có dục? Nghĩa là đoi với công năng năm dục, nhãn thức phân biệt sắc, vui thích, đáng nhớ, tăng trưởng, ái dục càng nhiễm trước. Tai với âm thanh, mũi với

hương, lưỡi với vi, thân với xúc, vui thích, đáng nhớ tăng trưởng, ái dục càng nhiễm trước. Đoi với năm dục này không lìa tham, không lìa ái, không lìa niệm, không lìa khao khát; đó gọi là có dục. Thế nào gọi là không dục?

-Nghĩa là đôi với công năng năm dục này lìa tham, lìa dục, lìa ái, lìa niệm, lìa khao khát. Đó gọi là không dục. Còn nói ngã ràng buộc kiết sử, đó tức là tâm pháp trở lại đầy đủ. Vị Tỳ-kheo A-la-hán đó các lậu đã hết, đoạn dứt căn bổn như chặt đứt ngọn cây đa-la? đời vị lai sẽ không sanh trở lại nữa thì làm sao lại cùng với kẻ khác tranh tụng. Thế nên, Thế Tôn nói nghĩa phẩm, đáp câu hỏi của Ma-kiền-đề bằng bài kệ: Nếu dứt tất cả dòng, Cũng bít lấp nguồn nước, Mà tập cận xóm làng, Mâu-ni không ngợi khen, Trống rỗng về năm dục, Không còn đầy trở lại, Chẳng còn cùng thế gian, Lời qua lại tranh cãi. Như Lai đã nói kệ nghĩa lý phân biệt rõ ràng như thế. Bấy giờ, trưởng giả thôn Ha-lê khi nghe Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ? làm lễ rồi đi.

KINH TẠPA-HÀM 443

KINH SỐ 552 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đang ở tinh xá trong thôn Ha-lê của họ Thích. Vị trưởng giả thôn chủ Ha-lê đi đến chỗ Tôn giả Ma-ha Ca-chiên- diên, cúi đầu đảnh lễ chân Tôn giả, rồi lui ngồi một bên, thưa với Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên:
Như khi Thế Tôn ẩn cư trong hang đá núi Giới Cách đã nói với Đế-thích rằng: “Này Kiều-thi-ca, nếu Sa-môn, Bà-la-môn? tất cả đều hết sạch, giải thoát, tâm chánh thiện giải thoát thì đạt đến bờ mé tột cùng cứu cánh không nho, cứu cánh Phạm hạnh, hoàn toàn thanh tjnh." Làm thê nào đê nơi Pháp, Luật này đạt đên tột cùng bờ mé? cứu cánh không nhơ, cứu cánh Phạm hạnh, hoàn toàn thanh tịnh? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên bảo trưởng giả: -Nghĩa là mắt, nhãn thức, sắc do nhãn thức phân biệt nương nhau sanh vui mừng; nếu sự phân biệt kia hết, được vô dục, dứt bặt, thời nơi Pháp, Luật này đạt đen tận cùng bờ mé, cứu cánh không nhơ, cứu cánh Phạm hạnh, hoàn toàn thanh tinh. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý9 ý thức, pháp do ý thức phân biệt nương nhau sanh vui mừng. Nếu sự phân biệt này hết sạch, dứt bặt thì Tỳ-kheo nơi Pháp, Luật này đạt đến cứu cánh không nhơ, cứu cánh Phạm hạnh, hoàn toàn thanh tịnh. Trưởng giả thôn chủ Ha-lê? sau khi nghe lời chỉ dạy của Tôn giả Ma-ha Ca- chiên-diên, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ xong đi về.

KINH SỐ 553 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đang ở tinh xá trong thôn Ha-lê của họ Thích. Trưởng giả thôn chủ Ha-lê đi đến chỗ Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên cúi đầu đảnh lễ chân Tôn giả, rồi lui ngồi một bên, thưa Tôn giả Ma-ha Ca- chiên-diên:
Như khi Thế Tôn ẩn cư trong hang đá núi Giới Cách, đã nói với trời Đế- thích rằng: "Này Kiều-thi-ca! Nếu Sa-môn, Bà"la-môn5 tất cả ái hết sạch, giải thoát, tâm thiện giải thoát thì đạt đến tận cùng bờ mé, cứu cánh không nhơ, cứu cánh Phạm hạnh, hoàn toàn thanh tjnh." Làm thế nào để nơi Pháp, Luật này được đạt đến cứu cánh bờ mé, cứu cánh không nhơ, cứu cánh Phạm hạnh, hoàn toàn thanh tịnh? Tôn giả Ca-chiên-diên bảo trưởng giả:

r 9 r . • ọ M -Nêu Tỳ-kheo, nhãn giới giữ lây cảnh giới tâm pháp, ràng buộc, sai sử; nêu Tỳ-kheo hết sạch sự chấp thủ này, vô dục, dứt bặt thì đối với Pháp, Luật này được đạt đến tột cùng bờ mé, cứu cánh không nhơ, cứu cánh Phạm hạnh, cứu cánh thanh tinh. Nhĩ giới... Tỷ giới... Thiệt giói...Thân giới... Ý giới giữ lấy cảnh giới, tâm pháp ràng buộc, sai sử, nếu hết sạch, xa lìa, dứt bặt thì đôi với Pháp, Luật này đạt đến tận cùng bờ mé? cứu cánh không nhơ, cứu cánh Phạm hạnh, hoàn toàn thanh tịnh. Trưởng giả thôn chủ Ha-lê nghe Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi đi.

KINH SỐ 554 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đang ở trong thôn Ha-lê của họ Thích, vị trưởng giả thôn chủ thân mắc bệnh khổ. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên nghe trưởng giả mác bệnh này, sáng sớm đáp y, ôm bát vào thôn Ha-lê của họ Thích khất thực. Lần lượt đến nhà trưởng giả thôn chủ Ha-lê. Trưởng giả từ xa ương thay Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, trưởng giả đang nam trên giường muốn đứng lên. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên thấy như thế, vội vàng bảo trưởng giả: —Trưởng giả chớ đứng lên! Hay quá, còn có chỗ ngồi khác, tôi có thể tự ngồi nơi đó. Tôn giả lại nói với trưởng giả: Thế nào, trưởng giả bệnh tật có chịu được không? Mọi thứ đau đớn nơi thân thể có thuyên giảm chăng? Không tăng thêm chứ? Trưởng giả đáp: -Bệnh con rất khó chịu được, các sự đau đớn nơi thân càng tăng thêm, không bớt chút nào. Trưởng giả liền nói ba ví dụ như Kỉnh Xoa-ma Tỳ-kheo đã nói. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên bảo trưởng giả: -Bởi thế, ông nên đối với Phật tu tập thành tựu lòng tin thanh tịnh, không biến hoại; đối với Pháp tu tập thành tựu lòng tin thanh tịnh, không biến hoại; đối với Tăng tu tập thành tựu lòng tin thanh tịnh, không biến hoại; và thành tựu Thánh giới. Nên học như thế. Trưởng giả đáp: -Như Phật đã nói về bốn bất hoại tịnh, con nay đối với Phật thành tựu lòng tin thanh tịnh, không biến hoại; đối với Pháp thành tựu lòng tin thanh tịnh, không biến hoại; đối với Tăng thành tựu lòng tin thanh tinh, không biến hoại; và Thánh giới thành tựu. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên bảo trưởng giả:

Ong nên nương vào bôn pháp thanh tịnh bát hoại này, tu tập sáu niệm. Trưởng giả nên niệm công đức Phật, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trương Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn; niệm công đức của Pháp là đối nơi Chánh pháp, Luật của Thế Tôn, hiện tại lìa nhiệt não, được thông dạt, nhờ đó tự giác ngộ; niệm công đức Tăng là thiện hướng, chánh hướng, trực hướng, đẳng hướng, tu hạnh tùy thuận, nghĩa là hướng Tu-dà-hoàn, đắc Tu-đà-hoàn? hướng Tu-dà-hàm, đắc Tư-đà-hàm? hướng A-na-hàm? đắc A-na-hàm, hướng A-la-hán, đắc A-la- hán, như thế bốn ngôi tám bậc, đó gọi là đệ tử của Thế Tôn, những bậc Tăng đầy đủ giới, định, tuệ? giải thoát, giải thoát tri kiến, là ruộng phước vô thượng của thế gian, là nơi đáng được cúng dường, quy kính, tôn trọng; niệm công đức của giới là tự giữ gìn chánh giới, không phá hủy, không sai sót, không đoạn, không hoại, chẳng trộm lấy giới, cứu cánh giới, giới đáng khen ngợi, giới Phạm hạnh, giới không tăng ố; niệm công đức bố thí là tự mình nghĩ đến sự bố thí, tự tâm cảm thấy vui

mừng, xả bỏ keo bẩn, tham lam, tuy ở nhà thế tục mà tâm bố thí giải thoát, thường bố thí, vui vẻ bố thí, bố thí đầy đủ, bố thí bình đẳng; niệm công đức của chư thiên, niệm trời Tứ Thiên Vương, trời Ba Mươi Ba, trời Diệm-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, được tín và giới thanh tịnh, ở cõi này nên đen lúc chết được sanh trong các cõi trời kia, ta cũng như vậy, với tín, giới, trí, văn, tuệ, thanh tịnh, nên được sanh trong các cõi trời kia. Này trưởng giả! Như thê nên biêt nương vào tứ bát hoại tịnh và thêm sáu niệm xứ. Trưởng giả thưa với Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: -Thế Tôn nói nương vào bốn bất hoại tịnh và thêm sáu niệm xứ, tất cả con đều thành tựu, con đang tu tập niệm công đức Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên bảo trưởng giả: -Lành thay! Trưởng giả có thể được xác nhận đã đắc quả A-na-hàm. Lúc ấy, trưởng giả thưa: -Thỉnh Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên ở lại đây thọ trai. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên im lặng nhận lời. Trưởng giả thôn chủ Ha-lê biết Tôn giả đã nhận lời, liền bày biện đầy đủ thức ăn ngon, tự tay cúng dường. Thọ trai xong, sau khi rửa bát, súc miệng, Tôn giả vì trưởng giả nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho vui mừng, xong Tôn giả liền từ chỗ ngồi đứng lên đi về.

KINH SỐ 555 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ.dà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên đang ở trong thôn Ha-lê của họ Thích, đương thời có trưởng giả ở Bát Hành tên là Đà-thí thân bi bệnh khổ. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên hay tin trưởng giả Đà-thí mác bệnh, sáng sớm đáp y, ôm bát vào Bát Hành khất thực, lần lượt đến nhà trưởng giả Đà-thí. (Giống như kinh trưởng giả thôn chủ Ha-lê đã nói vậy).

KINH SỐ 556 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Sa-kỳ? trong rừng An Thiền. Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo-ni đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Ngài, rồi lui đứng một bên. Thế Tôn liền vì các Tỳ-kheo-ni nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho vui mừng. Chỉ dạy xong Ngài im lặng. Các Tỳ-kheo-ni bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Nếu là tâm vô tướng tam-muội5 không động, không lặng, giải thoát roi an trụ, an trụ roi giải thoát thì tâm vô tướng tam-muội này có quả gì, công đức gì? Phật bảo các Tỳ-kheo-ni: Nêu tâm vô tướng tam-muội không động, không lặng, giải thoát roi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì tâm vô tướng tam-muội này là trí quả, là trí công đức. Các Tỳ-kheo-ni nghe Phật dạy xong, đêu hoan hỷ, tùy hỷ, làm lê lui vê. Lúc ấy, các Tỳ-kheo-ni đi đến Tôn giả A-nan, cúi đầu đảnh lễ chân Tôn giả, rồi lui ngồi một bên, thưa Tôn giả A-nan: Nếu tâm vô tướng tam-muội không động, không lặng, giải thoát rồi an trụ, an trụ roi giải thoát thì Tôn giả nói tâm vô hướng tam-muội này có quả gì, công đức gì? Tôn giả A-nan bảo các Tỳ-kheo-ni: Thưa quý cô! Nếu tâm vô tướng tam-muội, không động, không lặng, giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn nói tâm vô tướng tam-muội này là trí quả, trí công đức. Các Tỳ-kheo-ni đều nói: Lạ thay, Tôn giả A-nan! Đại sư và đệ tử cùng nói một câu, cùng một ý vị, cùng một nghĩa. Đó gọi là đệ nhất cú nghĩa. Hôm nay chúng con đến chỗ Thế Tôn, đem câu nói như thế, ý vị như thế, nghĩa như thế thưa hỏi Thế Tôn. Thế Tôn cũng đã vì chúng con nói một câu với ý vị và nghĩa

lý như vậy, giống như Ton giả không khác. Vì thế nên thật kỳ đặc: Đại sư và đệ tử cùng nói đồng cú, đồng vị và đồng nghĩa như nhau. Các Tỳ-kheo-ni nghe Tôn giả A-nan nói, tất cả hoan hỷ, tùy hỷ? làm lễ lui về.

KINH TẠPA-HÀM 447

KINH SỐ 557 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Câu-diệm-di9 vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, Tôn giả A-nan cũng ở tại đó. Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Xà-tri-la đến chỗ Tôn giả A-nan đảnh lễ5 rồi lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả A-nan: Nêu tâm vô tướng tam-muội không động, không lặng, giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì thưa Tôn giả A-nan5 Thế Tôn nói đây có quả gì, công đức gì? Tôn giả A-nan nói với Tỳ-kheo-ni Xà-tri-la: Nêu tâm vô tướng tam-muội không động, không lặng, giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn nói tâm vô tướng tam-muội này là trí quả, trí công đức. Tỳ-kheo-ni Xà-tri-la khen ngợi: Lạ thay, thưa Tôn giả A-nan! Đại sư và đệ tử nói giông nhau, cùng một câu, cùng ý vị, cùng một nghĩa. Thưa Tôn giả A-nan! Ngày trước, lúc Phật ở thành Sa-kỳ? trong rừng An Thiền, lúc đó có nhiều Tỳ-kheo-ni đi đến chỗ Phật hỏi nghĩa này, Thế Tôn đã nói cho các Tỳ-kheo-ni nghe câu như thế, ý vi như thế, nghĩa cũng như thế. Do đó, nên biết thật là kỳ đặc: Đại sư và đệ tử cùng nói đồng cú, đồng vị? đồng nghĩa như nhau. Đó gọi là đệ nhất cú nghĩa. Tỳ-kheo-ni Xà-tri-la nghe Tôn giả A-nan nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi đi ra. (Như Tỳ-kheo-ni Xà-tri-la đã hỏi, Tỳ-kheo-ni Ca-la-đạt hỏi, cũng nói như the).

KINH SỐ 558 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Câu-diệm-di? trong vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, Tôn giả A-nan cũng đang ở đó. Khi ấy, có một Tỳ-kheo kia đắc tâm vô tướng tam-muội? nghĩ thầm: “Ta thử đến Tôn giả A-nan để hỏi Tôn giả nếu Tỳ-kheo đắc tâm vô tướng tam-muội chẳng động, chẳng lặng, giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn nói tâm vô tướng tam-muội là quả gì, công đức gì? Nếu Tôn giả A-nan hỏi lại ta: 6Tỳ-kheo! Ông đắc tâm vô tướng tam-muội phải không?9 Ta chưa từng có khi nào được hỏi thật mà đáp khác đi. Ta sẽ theo Tôn giả A-nan may ra có người khác hỏi nghĩa này, nhân dịp đó ta được nghe Tôn giả chỉ day." Tỳ-kheo ấy đi theo Tôn giảA-nan ròng rã suốt sáu năm thấy không có ai hỏi đến nghĩa này, Tỳ-kheo mới tự hỏi Tôn giả A-nan: Nếu Tỳ-kheo hỏi về tâm vô tướng tam-muội chẳng động, chẳng lặng, giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn nói đây là quả gì5 công đức gì?

448 KINH TẠPA-HÀM

Tôn giả A-nan hỏi Tỳ-kheo ấy: Tỳ-kheo! Ông đắc tam-muội này chăng?

Tỳ-kheo im lặng giây lâu. Nếu Tỳ-kheo đắc tâm vô tướng tam-muội không động, không lặng giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn nói đây là trí quả, trí công đức. Tôn giả A-nan nói pháp này xong, Tỳ-kheo ây nghe roi, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 559 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-lợi-phất-đố-lộ , Tôn giả A-nan và Tôn giả Ca-ma cùng ở tinh xá Kê Lâm, nước Ba-la-lợi-phất-đố-lộ. Bấy giờ, Tôn giả Ca-ma đến chỗ Tôn giả A-nan cùng nhau hỏi thăm ân cần, lui ngồi một bên, rồi nói với Tôn giả A-nan: Lạ thay, thưa Tôn giả A-nan! Có mắt, có sắc; có tai, có âm thanh; có

mũi, có mùi; có lưỡi, có vị; có thân, có xúc; có ý? có pháp mà có Tỳ-kheo có những pháp này nhưng không thể giác tri. Vì sao? Thưa Tôn ệiầ A-nan! Tỳ-kheo ấy tưởng nên chẳng giác tri, hay vì không có tưởng nên chăng giác tri? Tôn giả A-nan nói với Tôn giả Ca-ma: -Người có tưởng cũng chẳng giác tri, huống chi là người không có tưởng. Tôn giả Ca-ma lại hỏi Tôn giả A-nan: Những gì là có tưởng, nơi có pháp mà chẳng giác tri?

Tôn giả A-nan bảo Tôn giả Ca-ma: Nếu Tỳ-kheo lìa dục pháp ác bất thiện, có giác, có quán, do lìa sanh hỷ lạc, an trụ đây đủ Sơ thiên. Như thê, Tỳ-kheo có tưởng, có pháp mà chăng giác tri. Như thế, đệ Nhị thiền, đệ Tam thiền, đệ Tứ thiền, Không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu nhập xứ, an trụ đầy đủ. Tỳ-kheo có tưởng như thế là có pháp mà chẳng giác tri. The nào là vô tưởng có pháp mà chẳng giác tri? Như Tỳ-kheo chẳng nghĩ nhớ tất cả tưởng chánh đinh tâm vô tướng, tự mình chứng đắc, an trụ đầy đủ. Đó gọi là Tỳ-kheo vô tưởng nơi có pháp mà chẳng giác tri. Tôn giả Ca-ma lại hỏi Tôn giả A-nan: Nêu Tỳ-kheo được tâm vô tướng tam-muội, chẳng động, chẳng lặng, giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn nói đây là quả gi, công đức gì? Tôn giả A-nan bảo Tỳ-kheo Ca-ma: Nếu Tỳ-kheo được tâm vô tướng tam-muội, không động, không lặng, giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn nói đó là trí quả, trí công đức. Hai Tôn giả cùng nhau luận nghị rồi hoan hỷ, tùy hỷ; mỗi vị từ chỗ ngồi đứng lên đi.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.